

## **ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG TĂNG TRƯỞNG CỦA TỈNH THỪA THIÊN HUẾ DƯỚI GÓC ĐỘ NĂNG SUẤT CÁC NHÂN TỐ SẢN XUẤT**

*Phan Nguyễn Khánh Long  
Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế*

**Tóm tắt.** Nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế hiện là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của tỉnh Thừa Thiên Huế. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có một cụ thể nghiên cứu nào về chất lượng tăng trưởng của Thừa Thiên Huế. Nghiên cứu này sử dụng phương pháp hạch toán tăng trưởng và hàm sản xuất để phân tích chất lượng tăng trưởng của Thừa Thiên Huế dưới góc độ năng suất các nhân tố. Kết quả nghiên cứu cho thấy, vốn là nhân tố có đóng góp chủ yếu trong tăng trưởng kinh tế của Thừa Thiên Huế, nhưng năng suất và hiệu quả sử dụng nhân tố này lại rất thấp; đóng góp của năng suất lao động và năng suất các nhân tố tổng hợp còn rất hạn chế. Do đó, có thể khẳng định chất lượng tăng trưởng của Thừa Thiên Huế là rất thấp và cần phải cải thiện nhiều, nhất là ở khía cạnh năng suất vốn và hiệu quả đầu tư.

### **1. Đặt vấn đề**

Trong bối cảnh các nguồn lực đảm bảo cho tăng trưởng cao là có hạn thì vấn đề nâng cao năng suất để thúc đẩy tăng trưởng ngày càng trở nên quan trọng. Vì vậy, năng suất lao động, năng suất vốn và năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP - Total Factor Productivity) đang ngày càng được quan tâm và được coi là những chỉ tiêu quan trọng để đánh giá chất lượng tăng trưởng. Ở Thừa Thiên Huế, nâng cao chất lượng tăng trưởng hiện đang là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu[6]. Tuy nhiên, vẫn chưa có một nghiên cứu cụ thể nào về chất lượng tăng trưởng của Thừa Thiên Huế. Trong bài viết này, bằng phương pháp hạch toán tăng trưởng chúng tôi sẽ phân tích chất lượng tăng trưởng kinh tế của tỉnh Thừa Thiên Huế trong giai đoạn 2001-2010 dưới góc độ năng suất các nhân tố.

### **2. Tổng quan tài liệu**

Các lý thuyết kinh tế học tân cổ điển và lý thuyết tăng trưởng hiện đại đều khẳng định các nhân tố tham gia trực tiếp vào quá trình tăng trưởng là các nhân tố sản xuất gồm lao động, vốn vật chất, vốn con người, vốn tài nguyên và tiến bộ công nghệ. Trong đó, tiến bộ công nghệ một mặt ảnh hưởng tới hiệu quả sử dụng và năng suất của các nhân tố còn lại, mặt khác đóng góp vào tổng năng suất các nhân tố. Theo đó, các quốc gia tăng trưởng dựa nhiều hơn vào yếu tố công nghệ được đánh giá là có chất lượng

tăng trưởng cao hơn và ngược lại [3].

Nghiên cứu của Nguyễn Văn Nam và Trần Thọ Đạt (2006) về chất lượng tăng trưởng của Việt Nam đã khẳng định, hiệu quả sử dụng vốn, hiệu quả đầu tư ngày càng thấp; đóng góp của TFP vào tăng trưởng thấp và có xu hướng giảm sút trong khi sự gia tăng vốn vật chất ngày càng chiếm tỷ trọng cao trong tăng trưởng GDP [4]. Nghiên cứu của Phan Minh Ngọc (2007) đã ước lượng mức độ đóng góp của các yếu tố đầu vào tăng trưởng kinh tế của Việt Nam giai đoạn 1975-2003. Theo đó, tốc độ tăng trưởng của Việt Nam trong giai đoạn này chủ yếu dựa vào đóng góp của nguồn vốn vật chất. Điều này chứng tỏ rằng, chất lượng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong giai đoạn qua là rất thấp, và cần phải được cải thiện trong những năm tới [7].

### 3. Phương pháp nghiên cứu

- Tốc độ tăng TFP và tỷ phần đóng góp của các nhân tố vào tăng trưởng được tính theo phương pháp Hạch toán tăng trưởng. Tốc độ tăng TFP được tính theo công thức:

$$\dot{\mathbf{i}}_{TFP} = \dot{\mathbf{i}}_{GDP} - (\alpha \dot{\mathbf{i}}_K + \beta \dot{\mathbf{i}}_L)$$

Trong đó:  $\dot{I}_{TFP}, \dot{I}_{GDP}, \dot{I}_K, \dot{I}_L$  là tốc độ tăng TFP, GDP, vốn, lao động;

$\beta$  là hệ số đóng góp của lao động được tính bằng chi phí lao động /GDP;

$\alpha = 1 - \beta$  là hệ số đóng góp của vốn.

- Xây dựng mô hình tăng trưởng để kiểm định các đại lượng giải thích cho tăng trưởng và đóng góp của từng nhân tố vào tăng trưởng. Mô hình được lựa chọn là mô hình tăng trưởng Solow do R. Solow và T. Swan xây dựng dựa vào hàm sản xuất Cobb-Douglas có dạng:

$$\mathbf{Y} = \mathbf{A} \cdot \mathbf{K}^\alpha \cdot \mathbf{L}^\beta \quad (1)$$

Trong đó:  $Y$  là GDP;  $A$  là TFP;  $K, L$  là vốn và lao động.

$\alpha, \beta$  là hệ số đóng góp của vốn và lao động ( $\alpha + \beta = 1$ ).

Để thuận tiện trong việc ước lượng (1) được chuyển về dạng tuyến tính như sau:

$$(1) \Leftrightarrow \mathbf{y} = \mathbf{A} \cdot \mathbf{k}^\alpha \Leftrightarrow \ln \mathbf{y} = \ln \mathbf{A} + \alpha \ln \mathbf{k} \quad (2)$$

Trong đó:  $y = Y/L$  là sản lượng thực tế trên đầu lao động.

$k = K/L$  là lượng vốn trên đầu lao động ( $k$ ).

Chuỗi số liệu về GDP, L được lấy từ niên giám thống kê của Thừa Thiên Huế, số liệu về K (giá trị tài sản cố định) do không sẵn có nên sẽ được ước lượng bằng phương pháp kiểm kê liên tiếp) trong 10 năm (2001-2010). Mô hình được ước lượng bằng phần mềm SPSS theo phương pháp bình phương bé nhất (OLS-Ordinary Least Square).

## 4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

### 4.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Thừa Thiên Huế

**Bảng 1.** Tốc độ tăng GDP (theo giá so sánh 1994) của Thừa Thiên Huế

Năm	Tốc độ tăng GDP (%)	Chia ra		
		Nông, lâm nghiệp và thủy sản	Công nghiệp – xây dựng	Dịch vụ
2001	9,10	4,21	16,13	7,28
2002	9,21	3,94	15,06	7,84
2003	9,19	4,82	14,70	7,27
2004	9,15	2,96	13,01	9,09
2005	11,20	5,26	16,21	9,80
2006	13,24	4,85	17,99	12,78
2007	13,40	1,59	18,80	13,28
2008	10,02	1,14	10,55	12,77
2009	11,41	2,53	14,41	11,51
2010	12,33	1,10	16,60	11,60

(Nguồn: Niên giám thống kê Thừa Thiên Huế 2010).

Số liệu ở bảng 1 cho thấy trong giai đoạn 2001-2007, tốc độ tăng trưởng của Thừa Thiên Huế luôn duy trì ở mức cao, năm sau cao hơn năm trước, năm 2007 đạt cao nhất (13,40%). Năm 2008, tốc độ tăng trưởng hạ thấp đột ngột (10,02%), tuy nhiên các năm tiếp theo tốc độ tăng trưởng đã có dấu hiệu phục hồi. Tốc độ tăng trưởng của các ngành công nghiệp-xây dựng và dịch vụ của Thừa Thiên Huế đều ở mức cao nhưng không ổn định. Nhóm ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản có tốc độ tăng trưởng thấp hơn, nhưng cũng rất bấp bênh. Điều này cho thấy, tăng trưởng kinh tế của Thừa Thiên Huế còn thiếu bền vững.

### 4.2. Chất lượng tăng trưởng dưới góc độ năng suất

#### 4.2.1. Năng suất lao động, năng suất vốn và năng suất các nhân tố tổng hợp

##### 4.2.1.1. Năng suất lao động (NSLĐ)

Năng suất lao động được tính bằng tỷ lệ giữa GDP (theo giá so sánh năm 1994) và số lao động đang làm việc. Số liệu bảng 2 cho thấy NSLĐ bình quân giai đoạn 2006-2010 của Thừa Thiên Huế đạt 9,467 triệu đồng, cao hơn gần 2 lần so với giai đoạn 2001-2005. Tốc độ tăng NSLĐ bình quân của giai đoạn 2006-2010 cũng cao hơn so với

giai đoạn 2001-2005 (10,64% so với 8,7%). Như vậy, nhìn chung NSLĐ của Thừa Thiên Huế có xu hướng tăng ở mức cao qua các năm, mặc dù chưa ổn định do ảnh hưởng của nhiều nhân tố nhưng cũng đã cho thấy cái nhìn khả quan về năng lực sản xuất của nền kinh tế.

Tuy nhiên, nếu thu nhập thực tế của người lao động được phản ánh thông qua NSLĐ thì có thể nói rằng mức sống của người lao động đang ngày càng tăng lên, nhưng nếu so sánh với tốc độ tăng GDP thì tốc độ tăng NSLĐ của Thừa Thiên Huế luôn thấp hơn, tức là mức sống của người dân đã dần không tăng bằng mức tăng trưởng của nền kinh tế. Như vậy, nếu xét dưới góc độ cải thiện mức sống thì có thể nói là chất lượng tăng không cao.

#### 4.2.1.2. Năng suất vốn và hệ số ICOR

Số liệu ở bảng 2 cho thấy năng suất vốn (TSCĐ) của Thừa Thiên Huế là rất thấp, năm cao nhất là năm 2001 cũng chỉ đạt 0,363 triệu đồng và có xu hướng giảm qua các năm. Trong thời kỳ 2001-2005, tốc độ giảm trung bình là 12,35%, thời kỳ 2006-2010 mức giảm có thấp hơn nhưng vẫn duy trì ở mức khá cao (trên 8%). Điều này cho thấy, hiệu quả sử dụng vốn của Thừa Thiên Huế là rất thấp.

Chỉ số ICOR là chỉ tiêu phản ánh hiệu quả của đầu tư, trong giai đoạn 2001-2010, ICOR của Thừa Thiên Huế khá cao (dao động trong khoảng từ 3,42 – 5,01). Trên thực tế tác dụng của vốn đầu tư thường có độ trễ nhất định nên ICOR thường được tính cho từng giai đoạn, theo đó ICOR của Thừa Thiên Huế có xu hướng tăng qua các thời kỳ, thời kỳ 2001-2005 là 4,00 và thời kỳ 2006-2010 là 4,43. Điều này cho thấy chất lượng đầu tư của Thừa Thiên Huế có xu hướng giảm.

**Bảng 2.** Năng suất lao động, năng suất vốn, hệ số ICOR và TFP của Thừa Thiên Huế

Năm	Năng suất lao động (Tr. đồng)	Năng suất vốn (Tr. đồng)	Hệ số ICOR	Tốc độ tăng năng suất lao động (%)	Tốc độ tăng năng suất vốn (%)	Tốc độ tăng TFP (%)
2001	4,836	0,363	3,42	7,45	-13,63	-0,46
2002	5,241	0,318	3,84	8,38	-12,31	0,35
2003	5,718	0,280	3,82	9,11	-11,99	1,39
2004	6,192	0,241	4,18	8,29	-13,86	1,78
2005	6,831	0,217	4,74	10,33	-9,96	2,42
2006	7,672	0,195	4,33	12,31	-10,28	3,85
2007	8,630	0,177	4,92	12,47	-9,17	3,56
2008	9,427	0,163	5,01	9,24	-7,90	2,48

2009	10,284	0,151	3,87	9,10	-7,60	3,32
2010	11,320	0,139	4,00	10,07	-7,82	2,98
01-05	5,764	0,284	4,00	8,70	-12,35	1,11
06-10	9,467	0,165	4,43	10,64	-8,55	3,37

(Nguồn: Tính toán từ Niên giám Thống kê Thừa Thiên Huế 2010).

#### 4.2.1.3. Tốc độ tăng TFP

TFP phản ánh sự đóng góp của các yếu tố vô hình như kiến thức- kinh nghiệm- kỹ năng lao động, cơ cấu kinh tế, chất lượng vốn đầu tư mà chủ yếu là chất lượng thiết bị công nghệ, kỹ năng quản lý... Kết quả tính toán tốc độ tăng TFP bằng phương pháp Hạch toán tăng trưởng cho thấy, tốc độ tăng của TFP của Thừa Thiên Huế trừ năm 2001 các năm còn lại đều có mức tăng trưởng dương. Năm 2006, mức tăng TFP đạt cao nhất (3,85%), các năm tiếp theo trong giai đoạn 2006-2010 TFP có mức tăng không ổn định nhưng cũng duy trì ở mức trên 2,48%. Bình quân tốc độ tăng TFP giai đoạn 2006-2010 là 3,28%, cao gấp 3 lần so với giai đoạn 2001-2005. Xu hướng này cho thấy chất lượng tăng trưởng của Thừa Thiên Huế đã có sự cải thiện qua từng giai đoạn.

#### 4.2.2. Đóng góp của các nhân tố vào tăng trưởng GDP

**Bảng 3.** Đóng góp của các nhân tố trong tăng trưởng kinh tế của Thừa Thiên Huế

Năm	Tốc độ tăng GDP (%)	Tỷ phần đóng góp của các nhân tố (%)		
		Vốn	Lao động	TFP
2001	9,10	94,40	10,66	-5,05
2002	9,21	83,50	12,60	3,80
2003	9,19	67,68	17,30	15,13
2004	9,15	69,73	10,93	19,45
2005	11,20	69,38	9,02	21,61
2006	13,24	63,37	7,55	29,08
2007	13,40	62,61	10,75	26,57
2008	10,02	63,27	11,88	24,75
2009	11,41	60,65	10,25	29,10
2010	12,33	64,23	11,52	24,17
2001-2005	9,57	76,38	11,91	11,60
2006-2010	12,08	61,56	10,52	27,92

(Nguồn: Tính toán từ Niên giám thống kê Thừa Thiên Huế 2010).

Số liệu ở bảng 3 cho thấy, vốn là nhân tố có tỷ phần đóng góp cao nhất vào tăng trưởng GDP của Thừa Thiên Huế, năm cao nhất là năm 2001 (94,40%), năm thấp nhất là năm 2009 (60,65%). Đóng góp của TFP giai đoạn 2001-2005 chỉ khoảng 11,6%; giai đoạn 2006-2010 đã có sự cải thiện, đạt 27,9%. Nhìn chung, tỷ phần đóng góp của TFP còn rất thấp, tuy nhiên xu hướng tăng tỷ phần đóng góp của TFP đã cho thấy cái nhìn lạc quan về chất lượng tăng trưởng của Thừa Thiên Huế.

#### 4.2.3. Mô hình tăng trưởng

Kết quả ước lượng mô hình tăng trưởng của Thừa Thiên Huế thu được như sau:

$\text{Ln}y$	=	1,371	+	0,474 $\text{Ln}k$
T		7,125		38,389
P		0,000		0,000
$R^2$	=	0,995		
$\bar{R}^2$	=	0,994		
F	=	1473		
P(F)		0,000		

Các hệ số ước lượng đều có ý nghĩa thống kê nên mô hình được chấp nhận. Với  $\alpha = 0,474$  ta có  $\beta = 1 - \alpha = 0,526$ , từ đó có thể viết lại mô hình tăng trưởng của Thừa Thiên Huế như sau:  $\text{LnGDP} = 1,371 + 0,474\text{LnK} + 0,526\text{LnL}$  hay  $\text{GDP} = 1,371.K^{0,474}.L^{0,526}$

Như vậy, hệ số đóng góp của vốn và của lao động vào tăng trưởng GDP của Thừa Thiên Huế lần lượt là 0,474 và 0,526, tức là trong điều kiện các nhân tố khác không đổi, nếu vốn tăng 1% thì GDP sẽ tăng 0,474%, nếu lao động tăng 1% thì GDP tăng 0,526%. Với các số liệu về tăng trưởng GDP, tăng trưởng vốn và lao động ta có thể tính được trong 1% tăng lên của GDP thì đóng góp của vốn là 72,79%, của lao động là 10,16% và của TFP là 17,05% (Các con số này của Việt Nam lần lượt là: 73,0%, 2,5%, 24,5%)[1]. Mặc dù hệ số đóng góp của vốn thấp hơn của lao động nhưng tỷ phần đóng góp vào tăng trưởng lại rất cao. Điều này cho thấy, tăng trưởng của Thừa Thiên Huế chủ yếu dựa vào tăng vốn đầu tư.

#### 4.3. Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng tăng trưởng của Thừa Thiên Huế

Kết quả phân tích tăng trưởng dưới góc độ năng suất các nhân tố sản xuất cho thấy chất lượng tăng trưởng kinh tế của Thừa Thiên Huế còn rất thấp, thể hiện ở mô hình tăng trưởng dựa chủ yếu vào vốn đầu tư, hiệu quả sử dụng vốn thấp, năng suất lao động hầu như không được cải thiện và đóng góp của TFP là rất hạn chế. Nguyên nhân chủ yếu của tình trạng này do tỉnh Thừa Thiên Huế vẫn chưa chú trọng nhiều đến việc

nâng cao chất lượng tăng trưởng, cơ cấu kinh tế lạc hậu, chất lượng nguồn nhân lực và tiềm lực khoa học - công nghệ còn nhiều hạn chế. Vì vậy, để nâng cao chất lượng tăng trưởng trong thời gian tới, tỉnh Thừa Thiên Huế cần tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp sau đây:

- Thay đổi tư duy về mô hình tăng trưởng kinh tế, cần phải nhất quán quan điểm đổi mới mô hình tăng trưởng, cụ thể là từng bước chuyển sang mô hình tăng trưởng mới dựa trên năng suất lao động và hiệu quả đầu tư.

- Điều chỉnh chính sách, cơ cấu đầu tư theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hợp lý và hiện đại, tập trung phát triển các ngành có lợi thế so sánh, tỷ trọng giá trị gia tăng cao, hình thành chuỗi giá trị, mạng liên kết sản xuất, từng bước giảm tỷ trọng các ngành gia công, sơ chế và khai thác tài nguyên.

- Phát triển khoa học và công nghệ, tăng cường ứng dụng công nghệ tiên tiến, mạnh dạn đầu tư thay thế công nghệ lạc hậu, sử dụng và cải tiến một cách có hiệu quả các công nghệ truyền thống. Chú trọng công tác xây dựng tiềm lực khoa học công nghệ thông qua các chính sách đào tạo, bồi dưỡng và các hợp tác về khoa học công nghệ.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cần xây dựng chiến lược đào tạo nguồn nhân lực phù hợp với mục tiêu chuyển đổi cơ cấu kinh tế và xu hướng phát triển của các ngành, các lĩnh vực có lợi thế của tỉnh.

## 5. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy: *Thứ nhất*, NSLĐ của Thừa Thiên Huế mặc dù đã được cải thiện đáng kể nhưng nhìn chung vẫn còn thấp, và tốc độ tăng luôn thấp hơn so với tốc độ tăng trưởng. Điều này chứng tỏ giá trị thặng dư tạo ra còn thấp, ảnh hưởng đến nâng cao mức sống và tích lũy tái đầu tư mở rộng sản xuất; *Thứ hai*, năng suất và hiệu quả sử dụng vốn của Thừa Thiên Huế là rất thấp và hầu như không có cải thiện đáng kể, thể hiện ở tốc độ tăng trưởng âm của năng suất vốn trong và xu hướng tăng của Chỉ số ICOR; *Thứ ba*, kết quả ước lượng mô hình tăng trưởng cho thấy tăng trưởng kinh tế của Thừa Thiên Huế dựa chủ yếu vào tăng vốn đầu tư, đóng góp của NSLĐ và TFP là rất hạn chế. Như vậy, có thể khẳng định là mặc dù duy trì được tốc độ tăng trưởng khá cao những chất lượng tăng trưởng kinh tế của Thừa Thiên Huế là rất thấp và cần phải cải thiện nhiều nhất là ở khía cạnh năng suất vốn và hiệu quả đầu tư.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Cành, *Kinh tế Việt Nam qua những chỉ số phát triển và tác động của quá trình hội nhập*, Tạp chí Phát triển Kinh tế, số 219, (1/2009), 38-45.
2. Cục Thống kê Thừa Thiên Huế, *Niên giám thống kê Thừa Thiên Huế 2010*, Nxb. Thống

kê, Huế, 2010.

3. Trần Thọ Đạt – CB, *Các mô hình tăng trưởng kinh tế*, Nxb. Thống kê, Hà Nội, 2005.
4. Nguyễn Văn Nam và Trần Thọ Đạt, *Tốc độ và chất lượng tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam*, Nxb. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, 2006.
5. Đặng Hoàng Thông, Võ Thành Danh, *Phân tích các yếu tố tác động đến tăng trưởng của thành phố Cần Thơ: Cách tiếp cận tổng năng suất các yếu tố*, Tạp chí Phát triển & Hội nhập, số 8, (12/2010), 20-26.
6. Thường trực HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế, *Kỷ yếu kỳ họp thứ XV, HĐND tỉnh khóa V, nhiệm kỳ 2004-2011*, 2011.
7. Phan Minh Ngọc, *Sources of Vietnam's Economic Growth*, Progress in Development Studies, Sage Publications, London, 2007.

## **ASSESSMENT OF THE QUALITY OF THUA THIEN HUE'S ECONOMIC GROWTH IN PERSPECTIVE OF PRODUCTIVITY FACTORS**

*Phan Nguyen Khanh Long*  
*College of Economics, Hue University*

**Abstract.** Improving the quality of economic growth is one of the most important tasks of TT-Hue province. However, there has not been any specific study on the quality of TT-Hue's economic growth. Using growth accounting and production function approach to analyze the quality of TT-Hue's economic growth in the perspective of productivity factors, we find that capital is the main factor which contributes to the economic growth of TT-Hue, but its productivity and efficiency usage is very low while the contribution of labor productivity and total productivity factor is limited. Therefore, it can be affirmed that the quality of TT-Hue's economic growth is very low and needs more improvement, especially in terms of capital productivity and the efficiency of investment.